

MỤC LỤC

PHẦN I - GIẢI THÍCH TỪ NGỮ	2
PHẦN II - QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Hợp Đồng Bảo Hiểm.....	4
Điều 2. Thời Hạn Bảo Hiểm và Quy định về thanh toán Phí Bảo Hiểm.....	4
Điều 3. Chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm.....	5
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của LIBERTY.....	6
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm	7
Điều 6. Giám định tổn thất	9
Điều 7. Hồ Sơ Bồi Thường	10
Điều 8. Bảo hiểm trùng	11
Điều 9. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện	12
PHẦN III - QUY ĐỊNH CỤ THỂ	13
Điều 10. Phạm vi bảo hiểm	13
Điều 11. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	13
Điều 12. Số Tiền Bảo Hiểm và Giá Thị Trường	15
Điều 13. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm	15
Điều 14. Mức Khấu trừ	17
Điều 15. Giảm trừ bồi thường	17
PHẦN IV - ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG	20
Điều 16. Bảo hiểm các thiệt hại vật chất không lường trước	20
Điều 17 :Bảo hiểm mất cắp bộ phận	20
Điều 18: Bảo hiểm không khấu hao thay thế mới	21
Điều 19 :Bảo hiểm sửa chữa Xe Được Bảo Hiểm tại xưởng sửa chữa	21
Điều 20: Bảo hiểm lựa chọn mức khấu trừ khác mức khấu trừ tối thiểu	21
Điều 21: Điều khoản bảo hiểm bổ sung khác	21
PHẦN V - TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA	22
Điều 22. Phạm Vi Bảo Hiểm Trách Nhiệm Đối Với Bên Thứ Ba	22
Điều 23. Các Điểm Loại Trừ Áp Dụng Cho Phần V	23
PHẦN VI - TAI NẠN ĐỐI VỚI NGƯỜI NGỒI TRÊN XE	24
Điều 24. Phạm Vi Bảo Hiểm Tai Nạn Đối Với Người Ngồi Trên Xe	24
Điều 25. Những Điều Kiện Đặc Biệt Áp Dụng Cho Phần VI	27
PHẦN VII - CÁC HẠN MỨC TRÁCH NHIỆM	29

QUY TẮC BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE Ô TÔ

PHẦN I - GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong bản Quy Tắc Bảo Hiểm Vật Chất Xe Ô Tô này, các thuật ngữ sau đây sẽ được hiểu như sau:

1. **“Bên Mua Bảo Hiểm”**: là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu Xe Được Bảo Hiểm hoặc được chủ sở hữu Xe Được Bảo Hiểm giao chiếm hữu và/hoặc sử dụng hợp pháp Xe Được Bảo Hiểm hoặc là chủ sở hữu thực tế của Xe Được Bảo Hiểm theo hợp đồng mua bán đã được ký kết và công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm thủ tục đăng ký theo quy định, giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm với LIBERTY và đóng đầy đủ Phí Bảo Hiểm. Bên Mua Bảo Hiểm có thể đồng thời là Người Được Bảo Hiểm hoặc Người Thụ Hưởng.
2. **“Giá Thị Trường”** là giá mua bán trung bình của một chiếc xe tương tự với Xe Được Bảo Hiểm với cùng năm sản xuất, cùng hãng sản xuất (make), cùng mẫu xe (model), cùng km lăn bánh, cùng mục đích sử dụng được chào bán trên thị trường ngay tại thời điểm xác định giá thị trường của Xe Được Bảo Hiểm.
3. **“Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm”** là giấy yêu cầu bảo hiểm theo mẫu do LIBERTY quy định và áp dụng vào thời điểm tương ứng.
4. **“Giấy Yêu Cầu Bồi Thường”** là giấy yêu cầu bồi thường theo mẫu do LIBERTY quy định và áp dụng vào thời điểm tương ứng.
5. **“Hợp Đồng Bảo Hiểm”** có ý nghĩa như được định nghĩa tại Điều 1 của Phần II của Quy Tắc Bảo Hiểm này.
6. **“Hồ Sơ Bồi Thường”** là những thông tin và tài liệu được liệt kê cụ thể tại Điều 7 của Quy Tắc Bảo Hiểm này mà Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe phải cung cấp cho LIBERTY hoặc phối hợp với LIBERTY để thu thập.
7. **“LIBERTY”**: là Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty, một doanh nghiệp bảo hiểm được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật có liên quan để kinh doanh bảo hiểm và tái bảo hiểm.
8. **“Mục Đích Sử Dụng”** là mục đích sử dụng của Xe Được Bảo Hiểm được ghi trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm. Vì mục đích của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, Xe Được Bảo Hiểm có mục đích “Kinh Doanh” là xe được ghi nhận là xe kinh doanh vận tải trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; và Xe Được Bảo Hiểm có mục đích “Không Kinh Doanh” là xe không phải là xe “Kinh Doanh”.

9. **“Mức Khấu trừ”** là số tiền được ấn định trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm mà Người Được Bảo Hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của Xe Được Bảo Hiểm.
10. **“Người Được Bảo Hiểm”**: là người có thông tin được quy định trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.
11. **“Người Điều Khiển Xe”** là người được quyền điều khiển Xe Được Bảo Hiểm với sự đồng ý của Bên Mua Bảo Hiểm.
12. **“Người Thụ Hưởng”** là người thụ hưởng được nêu trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm và/hoặc (các) Điều Khoản Sửa Đổi, Bổ Sung (nếu có) vào từng thời điểm.
13. **“Phí Bảo Hiểm”**: là khoản tiền mà Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng cho LIBERTY theo thời hạn và phương thức được quy định trong Hợp Đồng Bảo Hiểm.
14. **“Quy Tắc Bảo Hiểm”** là bản Quy Tắc Bảo Hiểm Vật Chất Xe Ô Tô này, như được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm bởi LIBERTY.
15. **“Số Tiền Bảo Hiểm”** có ý nghĩa như được định nghĩa tại Điều 12.1 của Phần III của Quy Tắc Bảo Hiểm này.
16. **“Số Tiền Bồi Thường”** là số tiền mà LIBERTY sẽ bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy ra và khi các thiệt hại, tổn thất đối với Xe Được Bảo Hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm theo các quy định của Hợp Đồng Bảo Hiểm.
17. **“Thời Hạn Bảo Hiểm”** có ý nghĩa như được định nghĩa tại Điều 2.1 của Phần II của Quy Tắc Bảo Hiểm này.
18. **“Thời Gian Sử Dụng Xe”** là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến tháng giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng ở nước ngoài, Thời Gian Sử Dụng Xe tính từ tháng một của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm.
19. **“Thời Hạn Thanh Toán”** là khoảng thời gian được quy định cụ thể tại Điều 2.2 của Quy Tắc Bảo Hiểm này mà trong khoảng thời gian đó, Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng đủ Phí Bảo Hiểm cho LIBERTY.
20. **“Xe Được Bảo Hiểm”** là (các) xe được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm, với các chi tiết như được nêu trong Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm.

PHẦN II - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hợp Đồng Bảo Hiểm

Hợp Đồng Bảo Hiểm là sự thỏa thuận giữa Bên Mua Bảo Hiểm và LIBERTY, theo đó Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng Phí Bảo Hiểm và LIBERTY phải bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, được lập thành văn bản và được cấu thành bởi các tài liệu sau (sau đây gọi tắt là "**Hợp Đồng Bảo Hiểm**"):

- (i) Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm có chữ ký của Bên Mua Bảo Hiểm hoặc người đại diện hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm;
- (ii) Bản Quy Tắc Bảo Hiểm này;
- (iii) Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm và Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm, là bằng chứng của việc giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm; và
- (iv) (Các) điều khoản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 2. Thời Hạn Bảo Hiểm và Quy định về thanh toán Phí Bảo Hiểm

- 2.1 Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc tại các thời điểm được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm (sau đây gọi tắt là "**Thời Hạn Bảo Hiểm**"), nhưng luôn với điều kiện là Người Được Bảo Hiểm đã thanh toán đầy đủ Phí Bảo Hiểm, trừ trường hợp LIBERTY có thỏa thuận khác bằng văn bản với Người Được Bảo Hiểm về thời hạn thanh toán Phí Bảo Hiểm.
- 2.2 Trường hợp Người Được Bảo Hiểm không thanh toán đầy đủ Phí Bảo Hiểm và không có bất kỳ thỏa thuận về thời hạn thanh toán Phí Bảo Hiểm quy định tại Điều 2.1 của Quy Tắc Bảo Hiểm này, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực.
- 2.3 Nếu Người Được Bảo Hiểm thanh toán đầy đủ Phí Bảo Hiểm sau ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm dứt theo quy định của Điều 2.2 của Quy Tắc Bảo Hiểm này, LIBERTY có thể chấp thuận hoặc từ chối việc tiếp tục hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- 2.4 Ngoài các quy định tại các Điều 2.1, 2.2 và 2.3 của Quy Tắc Bảo Hiểm này, nếu có thỏa thuận về việc đảm bảo thanh toán Phí Bảo Hiểm bởi một bên thứ ba cho Bên Mua Bảo Hiểm và được chấp thuận trước bằng văn bản bởi LIBERTY, Bên Mua Bảo Hiểm sẽ được giải trừ nghĩa vụ thanh toán Phí Bảo Hiểm.
- 2.5 Trong trường hợp chuyển quyền sở hữu Xe Được Bảo Hiểm, Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mặc nhiên có hiệu lực đối với chủ sở hữu mới của Xe Được Bảo Hiểm kể từ ngày ký kết hợp đồng mua bán xe hoặc ngày trên giấy chứng nhận đăng ký xe, tùy theo thời điểm nào đến trước, nếu không có bất kỳ sự thay đổi nào về mức độ rủi ro được bảo hiểm theo quy định của Điều 5.2.4 của Quy Tắc Bảo Hiểm này, trừ trường hợp chủ sở hữu cũ của Xe Được Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Điều 3. Chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm

3.1 Chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm vì vi phạm Thời Hạn Thanh Toán

- 3.1.1 Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt ngay lập tức khi kết thúc Thời Hạn Thanh Toán phí trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm không đóng đủ Phí Bảo Hiểm trong Thời Hạn Thanh Toán và LIBERTY không có thỏa thuận cho Bên Mua Bảo Hiểm nợ Phí Bảo Hiểm theo quy định pháp luật.
- 3.1.2 Bên Mua Bảo Hiểm phải có nghĩa vụ đóng đầy đủ khoản Phí Bảo Hiểm được tính từ ngày bắt đầu của Thời Hạn Bảo Hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm theo quy định của Điều 3.1.1 của Quy Tắc Bảo Hiểm này.
- 3.1.3 Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Hợp Đồng Bảo Hiểm chấm dứt hiệu lực trong trường hợp quy định tại Điều 3.1.1 của Quy Tắc Bảo Hiểm này, LIBERTY sẽ phải hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm một trăm phần trăm (100%) phần Phí Bảo Hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm đã đóng sau khi Thời Hạn Thanh Toán đã kết thúc sau khi đã trừ đi khoản Phí Bảo Hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng cho LIBERTY theo quy định của Điều 3.1.2 của Quy Tắc Bảo Hiểm này và chi phí quản lý cấp phát Hợp Đồng Bảo Hiểm. LIBERTY không phải hoàn Phí Bảo Hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

3.2 Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm

- 3.2.1 Trong Thời Hạn Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc LIBERTY có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm bằng cách gửi một văn bản thông báo cho bên kia, trong đó xác định rõ thời điểm chấm dứt của Hợp Đồng Bảo Hiểm. Nếu văn bản thông báo không xác định rõ thời điểm chấm dứt của Hợp Đồng Bảo Hiểm thì Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ chấm dứt vào ngày của văn bản thông báo đó.
- 3.2.2 Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm trước hạn, Bên Mua Bảo Hiểm phải gửi một văn bản thông báo cho LIBERTY. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Bên Mua Bảo Hiểm, LIBERTY phải hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm bảy mươi phần trăm (70%) Phí Bảo Hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Thời Hạn Bảo Hiểm. LIBERTY sẽ không phải hoàn Phí Bảo Hiểm theo quy định của Điều 3.2.2 này trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- 3.2.3 Trường hợp LIBERTY đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Bảo Hiểm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày LIBERTY thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm, LIBERTY phải hoàn lại một trăm phần trăm (100%) Phí Bảo Hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Thời Hạn Bảo Hiểm.

3.3 Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc hoàn trả khoản Phí Bảo Hiểm theo quy định tại các Điều 3.1.3 và 3.2.2 của Quy Tắc Bảo Hiểm này sẽ do Bên Mua Bảo Hiểm

chịu và sẽ được LIBERTY khấu trừ trực tiếp vào khoản Phí Bảo Hiểm hoàn trả cho Người Được Bảo Hiểm.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của LIBERTY

4.1 LIBERTY có quyền:

- 4.1.1 Thu Phí Bảo Hiểm theo thoả thuận trong Hợp Đồng Bảo Hiểm;
- 4.1.2 Yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm;
- 4.1.3 Từ chối bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thoả thuận trong Hợp Đồng Bảo Hiểm;
- 4.1.4 Yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Hợp Đồng Bảo Hiểm và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- 4.1.5 Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn Số Tiền Bảo Hiểm mà LIBERTY đã bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm do người thứ ba gây ra đối với Xe Được Bảo Hiểm;
- 4.1.6 Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4.2 LIBERTY có nghĩa vụ:

- 4.2.1 Giải thích cho Bên Mua Bảo Hiểm về điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm khi tham gia bảo hiểm;
- 4.2.2 Cấp cho Bên Mua Bảo Hiểm Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm sau khi giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm;
- 4.2.3 Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ từ Người Được Bảo Hiểm; không quá ba mươi (30) ngày trong trường hợp LIBERTY phải tiến hành xác minh hồ sơ.

Trong trường hợp LIBERTY không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong Hồ Sơ Bồi Thường thì Hồ Sơ Bồi Thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày LIBERTY có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì LIBERTY phải chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được;

- 4.2.4 Trường hợp từ chối bồi thường, LIBERTY phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày LIBERTY nhận được đầy đủ Hồ Sơ Bồi Thường đầy đủ, hợp lệ;

- 4.2.5 LIBERTY có trách nhiệm hướng dẫn Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm thu thập tài liệu để lập Hồ Sơ Bồi Thường theo quy định tại Điều 7 của Quy Tắc Bảo Hiểm này;
- 4.2.6 LIBERTY có trách nhiệm đánh giá lại rủi ro và định Phí Bảo Hiểm trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro của Xe Được Bảo Hiểm và có trách nhiệm hoàn Phí Bảo Hiểm hoặc thu thêm Phí Bảo Hiểm theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của Thời Hạn Bảo Hiểm; và
- 4.2.7 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm

- 5.1 Bên Mua Bảo Hiểm có quyền:
 - 5.1.1 Yêu cầu LIBERTY giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm;
 - 5.1.2 Yêu cầu LIBERTY bồi thường theo thoả thuận trong Hợp Đồng Bảo Hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
 - 5.1.3 Chuyển nhượng Hợp Đồng Bảo Hiểm theo thoả thuận trong Hợp Đồng Bảo Hiểm hoặc theo quy định của pháp luật;
 - 5.1.4 Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
- 5.2 Bên Mua Bảo Hiểm có nghĩa vụ:
 - 5.2.1 Đóng Phí Bảo Hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thoả thuận trong Hợp Đồng Bảo Hiểm;
 - 5.2.2 Khi yêu cầu bảo hiểm, phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm;
 - 5.2.3 Tạo điều kiện thuận lợi để LIBERTY xem xét tình trạng Xe Được Bảo Hiểm trước khi cấp Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm;
 - 5.2.4 Trường hợp thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm phải thông báo cho LIBERTY trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày có sự thay đổi đó (bao gồm thay đổi Xe Được Bảo Hiểm, Mục Đích Sử Dụng, kết cấu xe, phạm vi hoạt động, thay đổi chủ sở hữu của Xe Được Bảo Hiểm);
 - (i) Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính Phí Bảo Hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu LIBERTY giảm Phí Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Thời Hạn Bảo Hiểm. Trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của Bên Mua Bảo Hiểm, LIBERTY phải có công văn, văn bản trả lời Bên Mua Bảo Hiểm về việc chấp thuận

hoặc không chấp thuận việc giảm phí bảo hiểm. Trong trường hợp LIBERTY không chấp nhận giảm Phí Bảo Hiểm thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm.

- (ii) Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính Phí Bảo Hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm thì LIBERTY có quyền tính lại Phí Bảo Hiểm cho thời gian còn lại của Thời Hạn Bảo Hiểm. Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm không chấp nhận tăng Phí Bảo Hiểm thì LIBERTY có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm.

5.2.5 Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ;

5.2.6 Khi xảy ra tổn thất, Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe phải có trách nhiệm:

- (i) Thông báo ngay cho Tổng đài Dịch vụ Chăm sóc Khách hàng của LIBERTY bằng điện thoại để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);
- (ii) Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa Xe Được Bảo Hiểm khi chưa có ý kiến chấp thuận của LIBERTY bằng văn bản hoặc điện thoại, trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- (iii) Trong trường hợp năm (5) ngày làm việc kể từ ngày Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe thông báo cho LIBERTY theo quy định tại Điểm (i) của Điều 5.2.6 của Quy Tắc Bảo Hiểm này, nếu LIBERTY không có ý kiến bằng văn bản hoặc điện thoại, Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe được tự ý di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa Xe Được Bảo Hiểm.
- (iv) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày xảy ra tổn thất, trừ trường hợp bất khả kháng, Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe phải gửi Giấy Yêu Cầu Bồi Thường cho LIBERTY.

5.2.7 Bên Mua Bảo Hiểm phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong Hồ Sơ Bồi Thường và tạo điều kiện thuận lợi cho LIBERTY trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;

5.2.8 Bên Mua Bảo Hiểm phải yêu cầu Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe thực hiện các biện pháp thích hợp để chăm sóc và bảo vệ Xe Được Bảo

Hiểm tránh khỏi mọi tổn thất và thiệt hại, và duy trì Xe Được Bảo Hiểm trong điều kiện hoạt động bình thường. Tại mọi thời điểm trong Thời Hạn Bảo Hiểm, bằng một thông báo trước trong thời gian hợp lý, LIBERTY có quyền đến kiểm tra Xe Được Bảo Hiểm, nơi đỗ Xe Được Bảo Hiểm, hoặc Người Điều Khiển Xe và có quyền yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm thực hiện các biện pháp thích hợp để chăm sóc và bảo vệ Xe Được Bảo Hiểm mà theo ý kiến hợp lý của LIBERTY là cần thiết.

5.2.9 Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của bên thứ ba:

- (i) Bên Mua Bảo Hiểm phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của LIBERTY để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho LIBERTY kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với LIBERTY để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được LIBERTY bồi thường; và
- (ii) Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe sẽ không được phép chấp nhận, thừa nhận, đề nghị, hứa hẹn bất cứ điều gì hoặc thanh toán bất cứ khoản tiền nào đối với bên thứ ba có quyền lợi liên quan nêu trên nếu không có sự đồng ý bằng văn bản trước của LIBERTY.

5.2.10 Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được LIBERTY chấp thuận bồi thường, Bên Mua Bảo Hiểm sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản đã được thay thế cho LIBERTY;

5.2.11 Khi Xe Được Bảo Hiểm bị mất trộm hoặc mất cướp toàn bộ, Bên Mua Bảo Hiểm phải thông báo ngay cho cơ quan công an và LIBERTY được biết để xử lý và thực hiện các công việc theo hướng của cơ quan công an và LIBERTY; và

5.2.12 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Giám định tổn thất

6.1 Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, LIBERTY hoặc người được LIBERTY ủy quyền thực hiện việc giám định tổn thất về tài sản với sự có mặt của Bên Mua Bảo Hiểm hoặc Người Điều Khiển Xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. LIBERTY chịu trách nhiệm về chi phí giám định tổn thất.

6.2 Trường các bên không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại, có thể trưng cầu giám định viên độc lập, trừ trường hợp có thỏa thuận khác trong Hợp Đồng Bảo Hiểm. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được yêu cầu tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú

của Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định giám định độc lập. Kết luận của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.

- 6.3 Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của LIBERTY, LIBERTY phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của LIBERTY, Bên Mua Bảo Hiểm phải trả chi phí giám định độc lập.

Điều 7. Hồ Sơ Bồi Thường

Đối với từng vụ việc cụ thể thì Hồ Sơ Bồi Thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

- 7.1 Tài liệu do Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm cung cấp trong mọi trường hợp:
- 7.1.1 Giấy Yêu Cầu Bồi Thường ký bởi Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe;
 - 7.1.2 Tài liệu liên quan đến Xe Được Bảo Hiểm, Người Điều Khiển Xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản photocopy có xác nhận của nhân viên LIBERTY sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:
 - (i) Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);
 - (ii) Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe hợp lệ của Người Điều Khiển Xe;
 - (iii) Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, ủy quyền sử dụng Xe Được Bảo Hiểm (nếu có);
 - (iv) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ, trừ trường hợp Xe Được Bảo Hiểm lưu hành tạm thời có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền hoặc hoạt động trong thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm định lần đầu tiên tại Việt Nam.
 - 7.1.3 Tài liệu chứng minh thiệt hại về tài sản, bao gồm:
 - (i) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại;
 - (ii) Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà Bên Mua Bảo Hiểm đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của LIBERTY (nếu có).
 - 7.1.4 Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải);
 - 7.1.5 Bản án hoặc quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có);

- 7.1.6 Các tài liệu cần thiết để chuyển quyền cho LIBERTY đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho Xe Được Bảo Hiểm mà Bên Mua Bảo Hiểm đã được LIBERTY giải quyết bồi thường thiệt hại này (trong trường hợp đòi người thứ ba).
- 7.2 Tài liệu do LIBERTY phối hợp với Bên Mua Bảo Hiểm để thu thập:
- 7.2.1 Bản sao có xác nhận của cơ quan công an, bao gồm:
- (i) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có);
 - (ii) Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);
 - (iii) Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có);
 - (iv) Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);
 - (v) Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có);
 - (vi) Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);
- 7.2.2 Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (nếu có);
- 7.2.3 Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.
- 7.3 Tài liệu do Bên Mua Bảo Hiểm cung cấp trong trường hợp Xe Được Bảo Hiểm bị mất trộm hoặc mất cướp toàn bộ:
- 7.3.1 Đơn trình báo mất trộm, mất cướp với cơ quan công an có xác nhận của cơ quan công an;
- 7.3.2 Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm hoặc mất cướp Xe Được Bảo Hiểm;
- 7.3.3 Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự liên quan đến mất trộm hoặc mất cướp Xe Được Bảo Hiểm (nếu có);
- 7.3.4 Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến Xe Được Bảo Hiểm bị mất cắp hoặc mất cướp khi để trên Xe Được Bảo Hiểm có xác nhận của cơ quan công an (nếu có).

Điều 8. Bảo hiểm trùng

- 8.1 Hợp đồng bảo hiểm trùng là trường hợp bên mua bảo hiểm giao kết hợp đồng bảo hiểm với hai doanh nghiệp bảo hiểm trở lên để bảo hiểm cho cùng một đối tượng, với cùng điều kiện và sự kiện bảo hiểm. Tổng số tiền bồi thường của các doanh nghiệp bảo hiểm không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế của Xe Được Bảo Hiểm.
- 8.2 Việc giải quyết bồi thường trong trường hợp xảy ra bảo hiểm trùng đối với Xe Được Bảo Hiểm được thực hiện theo nguyên tắc sau:
- 8.2.1 Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng nhau giữa Hợp Đồng Bảo Hiểm với LIBERTY và các hợp đồng bảo hiểm/giấy chứng nhận bảo hiểm của (các) doanh nghiệp bảo hiểm khác: LIBERTY chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo

tỷ lệ giữa Số Tiền Bảo Hiểm đã thỏa thuận và được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà Bên Mua Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe đã giao kết.

- 8.2.2 Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau giữa Hợp Đồng Bảo Hiểm với LIBERTY và các hợp đồng bảo hiểm/giấy chứng nhận bảo hiểm của (các) doanh nghiệp bảo hiểm khác, LIBERTY chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của Hợp Đồng Bảo Hiểm với Bên Mua Bảo Hiểm.

Điều 9. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

- 9.1 Thời hạn yêu cầu bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm là một (01) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu bồi thường.
- 9.2 Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của LIBERTY là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Bên Mua Bảo Hiểm nhận được thông báo bồi thường của LIBERTY. Quá thời hạn nêu trên, LIBERTY sẽ không giải quyết khiếu nại. Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, dịch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại.
- 9.3 Thời hiệu khởi kiện về Hợp Đồng Bảo Hiểm là ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.
- 9.4 Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp Đồng Bảo Hiểm, nếu LIBERTY và chủ xe không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết.

PHẦN III - QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 10. Phạm vi bảo hiểm

- 10.1 LIBERTY chịu trách nhiệm bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:
- 10.1.1 Đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào;
 - 10.1.2 Hỏa hoạn, cháy, nổ;
 - 10.1.3 Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên gây ra;
 - 10.1.4 Mất toàn bộ xe do trộm, cướp; và
 - 10.1.5 Hành động ác ý, cố tình phá hoại nhưng không phải của chủ xe cơ giới.
- 10.2 Ngoài Số Tiền Bồi Thường, LIBERTY còn bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại Hợp Đồng Bảo Hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của LIBERTY khi xảy ra tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm, bao gồm các chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm (nếu có).

Điều 11. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

LIBERTY không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

- 11.1 Hành động cố ý gây thiệt hại của Bên Mua Bảo Hiểm, Người Điều Khiển Xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng Xe Được Bảo Hiểm;
- 11.2 Tại thời điểm Xe Được Bảo Hiểm tham gia giao thông xảy ra tổn thất, thiệt hại, Xe Được Bảo Hiểm không có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành (trừ trường hợp Hợp Đồng Bảo Hiểm có điều khoản sửa đổi, bổ sung quy định không áp dụng điều khoản loại trừ này);
- 11.3 Người Điều Khiển Xe không có giấy phép lái xe hoặc giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe ô tô bắt buộc phải có giấy phép lái xe. Trường hợp Người Điều Khiển Xe bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có giấy phép lái xe;
- 11.4 Người Điều Khiển Xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy và chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật;
- 11.5 Xe Được Bảo Hiểm đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, Xe Được Bảo Hiểm đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định;

- 11.6 Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép);
- 11.7 Xe Được Bảo Hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật;
- 11.8 Xe Được Bảo Hiểm chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật;
- 11.9 Tồn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- 11.10 Tồn thất xảy ra trong những trường hợp chiến tranh, khủng bố;
- 11.11 Tồn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử);
- 11.12 Trong mọi trường hợp, LIBERTY không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm cho những thiệt hại xảy ra cho động cơ khi Người Điều Khiển Xe cố tình khởi động lại động cơ của Xe Được Bảo Hiểm đã ngưng hoạt động sau khi Xe Được Bảo Hiểm bị ngập nước.
- 11.13 Tồn thất đối với sầm lốp, bạt thùng xe, nhãn mác trừ trường hợp tồn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của Xe Được Bảo Hiểm trong cùng một vụ tai nạn;
- 11.14 Mất bộ phận của Xe Được Bảo Hiểm do bị trộm hoặc bị cướp;
- 11.15 Mất toàn bộ Xe Được Bảo Hiểm trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Xe Được Bảo Hiểm (xe cho thuê hoặc xe cho mượn hoặc siết nợ hoặc tranh chấp);
- 11.16 Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào;
- 11.17 Xe Được Bảo Hiểm chở quá tải trọng hoặc quá số lượng người từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên (không bao gồm trẻ em dưới 07 tuổi) theo quy định trên giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (đối với xe chở hàng căn cứ vào tải trọng, xe chở người căn cứ vào số người chở trên xe, đối với xe vừa chở người vừa chở hàng căn cứ vào tải trọng hoặc số người chở trên xe);
- 11.18 Tồn thất các thiết bị lắp thêm trên Xe Được Bảo Hiểm ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mang tính chất bảo vệ cho xe: hệ thống báo động, cản trước, cản sau) và tồn thất về Xe Được Bảo Hiểm do các thiết bị lắp thêm trên Xe Được Bảo Hiểm ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra trừ các thiết bị lắp thêm theo quy định;
- 11.19 Tất cả các loại tem xe không nguyên bản (tức không phải xuất xưởng đã có); riêng đối với loại xe đã ngưng sản xuất thì loại trừ tất cả các loại tem xe, cho dù có nguyên bản hay không;

- 11.20 Các thông tin cung cấp trong Giấy Yêu Cầu Bồi Thường hoặc các tài liệu trong Hồ Sơ Bồi Thường do Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe cung cấp được LIBERTY chứng minh là không trung thực hoặc giả mạo hoặc những thông tin quan trọng bị bỏ sót, trừ khi việc bỏ sót là do vô ý;
- 11.21 Việc cung cấp bảo hiểm, thanh toán các yêu cầu bồi thường hoặc cung cấp quyền lợi theo các quy định của Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ làm cho LIBERTY vi phạm bất kỳ quy định cấm vận, ngăn cấm, hoặc hạn chế theo các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc hoặc các lệnh cấm vận kinh tế hay thương mại theo luật pháp hoặc quy định của Liên Hiệp Châu Âu, Vương Quốc Anh hoặc Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ;
- 11.22 Các hậu quả gây ra bởi việc Xe Được Bảo Hiểm mất khả năng sử dụng hay bất cứ tổn thất mang tính hậu quả nào khác. Vì mục đích của điều khoản này, "tổn thất mang tính hậu quả" có nghĩa là tổn thất hoặc những tổn thất không có cùng nguyên nhân trực tiếp từ sự cố và/hoặc tai nạn dẫn đến tổn thất hoặc những tổn thất trước đó thuộc phạm vi bảo hiểm và vì Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe không thực hiện đúng nghĩa vụ đề phòng, hạn chế tổn thất quy định tại Điều 5.2.6(i) của Quy Tắc Bảo Hiểm này;
- 11.23 Thiết bị hay máy tính hoạt động sai và/hoặc thiết bị hay máy tính hay chương trình máy tính sai hay không có khả năng nhận diện hay dịch nghĩa đúng hay xử lý ngày tháng cho đúng ngày tháng thực tế hay tiếp tục hoạt động đúng sau ngày đó;

Điều 12. Số Tiền Bảo Hiểm và Giá Thị Trường

- 12.1 Số tiền bảo hiểm là số tiền mà Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu LIBERTY bảo hiểm cho Xe Được Bảo Hiểm và được ghi trên Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm và không lớn hơn Giá Thị Trường của Xe Được Bảo Hiểm tại thời điểm giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm (sau đây gọi tắt là "**Số Tiền Bảo Hiểm**").
- 12.2 Bên Mua Bảo Hiểm có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn Giá Thị Trường của Xe Được Bảo Hiểm.
- 12.3 Trường hợp không xác định được Giá Thị Trường của Xe Được Bảo Hiểm thì giá trị của Xe Được Bảo Hiểm do các bên xác định như sau:
- 12.3.1 Đối với xe ô tô mới (100%), giá trị của Xe Được Bảo Hiểm là giá bán của Xe Được Bảo Hiểm do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước;
- 12.3.2 Đối với xe ô tô đã qua sử dụng, giá trị của Xe Được Bảo Hiểm là giá của Xe Được Bảo Hiểm mua bán trên thị trường của xe cùng chủng loại (cùng hãng sản xuất, mẫu xe, dung tích xi lanh, năm sản xuất).

Điều 13. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- 13.1. Bồi thường tổn thất bộ phận:

13.1.1. LIBERTY chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý và hợp lệ để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Người Được Bảo Hiểm để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng Mức Khấu trừ (nếu có).

13.1.2. Cách xác định Số Tiền Bồi Thường:

- (i) Trường hợp Xe Được Bảo Hiểm được bảo hiểm dưới giá trị, Số Tiền Bồi Thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị trường của Xe Được Bảo Hiểm tại thời điểm giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm;
- (ii) Trường hợp Xe Được Bảo Hiểm được bảo hiểm bằng giá trị, Số Tiền Bồi Thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa Xe Được Bảo Hiểm bị tổn thất.

Cách xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới được tính bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao (trừ trường hợp Hợp Đồng Bảo Hiểm có điều khoản sửa đổi, bổ sung quy định không áp dụng khấu hao thay mới), cụ thể như sau:

- Xe Được Bảo Hiểm sử dụng **dưới ba (3) năm**: khấu hao **không phần trăm (0%)**;
- Xe Được Bảo Hiểm sử dụng **từ ba (3) đến dưới sáu (6) năm**: khấu hao **mười lăm phần trăm (15%)** giá trị bộ phận thay mới.
- Xe Được Bảo Hiểm sử dụng **từ sáu (6) năm đến dưới mười (10) năm**: khấu hao **hai mươi lăm phần trăm (25%)** giá trị bộ phận thay mới.
- Xe Được Bảo Hiểm sử dụng **từ mười (10) năm đến dưới mười lăm (15) năm**: khấu hao **ba mươi lăm phần trăm (35%)** giá trị bộ phận thay mới.
- Xe Được Bảo Hiểm sử dụng **từ mười lăm (15) năm**: khấu hao **năm mươi phần trăm (50%)** giá trị bộ phận thay mới.

13.2. Bồi thường tổn thất toàn bộ

13.2.1. LIBERTY bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp Xe Được Bảo Hiểm bị thiệt hại trên **bảy mươi lăm phần trăm (75%)**; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên **bảy mươi lăm phần trăm (75%)** giá trị trường của Xe Được Bảo Hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế.

13.2.2. LIBERTY có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ Xe Được Bảo Hiểm bị mất trộm hoặc mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm hoặc mất cướp của Xe Được Bảo Hiểm.

13.2.3. Số Tiền Bồi Thường cho tổn thất toàn bộ sẽ bằng giá thị trường của Xe Được Bảo Hiểm tại thời điểm, nơi xảy ra tổn thất và mức độ thiệt hại thực tế cùng chủng loại và thông số kỹ thuật và không vượt quá Số Tiền Bảo Hiểm.

13.3. Thu hồi tài sản sau bồi thường

Khi LIBERTY đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ cho Xe Được Bảo Hiểm theo hình thức thay thế tài sản bị thiệt hại bằng tài sản khác hoặc trả tiền bồi thường thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ Xe Được Bảo Hiểm đó thuộc quyền sở hữu của LIBERTY, cụ thể:

13.3.1. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, LIBERTY sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).

13.3.2. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, LIBERTY có quyền thu hồi tài sản bị thiệt hại sau khi đã thay thế hoặc trả tiền bồi thường. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì LIBERTY thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có yêu cầu nhận lại Xe Được Bảo Hiểm bị tổn thất toàn bộ, LIBERTY sẽ giảm Số Tiền Bồi Thường cho tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi Xe Được Bảo Hiểm bị tổn thất theo định giá của LIBERTY.

13.3.3. Đối với trường hợp bồi thường Xe Được Bảo Hiểm bị mất trộm hoặc mất cướp sau đó tìm được Xe Được Bảo Hiểm bị mất trộm hoặc mất cướp thì LIBERTY được quyền sở hữu toàn bộ Xe Được Bảo Hiểm đó.

Điều 14. Mức Khấu trừ

14.1. Mức khấu trừ là số tiền được ấn định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và Bản tóm tắt Hợp đồng bảo hiểm mà Người được bảo hiểm/ Chủ xe phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại LIBERTY.

14.2. Mức khấu trừ tối thiểu và bắt buộc là 500.000 đồng/vụ (năm trăm ngàn) bồi thường. Trường hợp áp dụng mức khấu trừ cao hơn, mức khấu trừ sẽ được quy định cụ thể trong Bản tóm tắt Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 15. Giảm trừ bồi thường

15.1 LIBERTY thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

15.1.1 Giảm **mười phần trăm (10%)** Số Tiền Bồi Thường trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm không gửi Giấy Yêu Cầu Bồi Thường cho LIBERTY trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được LIBERTY giám định thiệt hại trong thời gian này) theo quy định của các Điều 5.2.6(iv) và 7.1.1 của Quy Tắc Bảo Hiểm này;

15.1.2 Giảm **ba mươi phần trăm (30%)** Số Tiền Bồi Thường trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản,

bảo vệ hiện trường tổn thất, trừ trường hợp di chuyển để đảm bảo an toàn hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

- 15.1.3 Giảm **tám mươi phần trăm (80%)** Số Tiền Bồi Thường trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của LIBERTY theo quy định của Điểm (ii) của Điều 5.2.6 của Quy Tắc Bảo Hiểm này (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).
- 15.1.4 Giảm **hai mươi lăm phần trăm (25%)** Số Tiền Bồi Thường trong trường hợp Người Điều Khiển Xe vượt quá tốc độ cho phép và có kết luận bằng văn bản của cơ quan chức năng.
- 15.1.5 Giảm **tối đa tám mươi phần trăm (80%)** Số Tiền Bồi Thường trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe không bảo lưu hoặc từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường cho LIBERTY tùy theo mức độ lỗi của Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe;
- 15.1.6 Giảm Số Tiền Bồi Thường **tương ứng với tỷ lệ %** chở quá trọng tải, số người (từ trên hai mươi phần trăm (20%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%)) theo quy định trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- 15.1.7 Giảm **tối đa tám mươi phần trăm (80%)** Số Tiền Bồi Thường trong trường hợp:
- (i) Bên Mua Bảo Hiểm kê khai Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm sai (không đúng Mục Đích Sử Dụng) làm thu thiếu Phí Bảo Hiểm so với quy định; hoặc
 - (ii) Bên Mua Bảo Hiểm không thông báo cho LIBERTY trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung Phí Bảo Hiểm (như chuyển đổi Mục Đích Sử Dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá Xe Được Bảo Hiểm).
- 15.1.8 Giảm **tối đa năm mươi phần trăm (50%)** Số Tiền Bồi Thường tương ứng với thiệt hại gây ra cho LIBERTY do việc không tuân thủ đúng và đầy đủ các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng Bảo Hiểm này bởi Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm;
- 15.1.9 Giảm **tối đa tám mươi phần trăm (80%)** Số Tiền Bồi Thường trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe không thông báo cho LIBERTY theo quy định tại các Điều 5.2.6(i) và 5.2.6(iv) của Quy Tắc Bảo Hiểm này, từ đó làm ảnh hưởng đến việc giám định và/hoặc xác minh sự cố, tai nạn và/hoặc thiệt hại;



CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM LIBERTY

Trụ sở chính:
Tầng 18, Tòa nhà Vincom
45A Lý Tự Trọng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84.28) 38 125 125
Fax: (84.28) 38 125 018

15.2 Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường

Khi Người Được Bảo Hiểm bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau theo quy định của Điều 15.1 của Quy Tắc Bảo Hiểm này, LIBERTY sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.

PHẦN IV - ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG

Ngoài các quy định trong Quy Tắc Bảo Hiểm này, LIBERTY sẽ đưa ra thêm các điều khoản sửa đổi, bổ sung để Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn để đáp ứng nhu cầu bảo hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm.

LIBERTY sẽ đăng ký cụ thể các điều khoản bổ sung với Bộ Tài chính và các trường hợp giảm phí nhưng trong mọi trường hợp không được giảm phí thấp hơn mức phí thuần theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 16. Bảo hiểm các thiệt hại vật chất không lường trước khác không thuộc phạm vi loại trừ theo quy định của Điều 11 của Quy Tắc Bảo Hiểm này

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận đóng Phí Bảo Hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm tham gia bảo hiểm, LIBERTY đồng ý sẽ mở rộng phạm vi bảo hiểm của Quy Tắc Bảo Hiểm này theo những quy định sửa đổi, bổ sung như sau:

- 16.1 Mở rộng nhận bảo hiểm trong trường hợp động cơ của Xe Được Bảo Hiểm bị tổn thất khi Xe Được Bảo Hiểm hoạt động trong khu vực bị ngập nước;
- 16.2 Áp dụng Mức Khấu trừ với số tiền tương đương với hai mươi phần trăm (20%) của giá trị tổn thất của Xe Được Bảo Hiểm hoặc Mức Khấu trừ của Hợp Đồng Bảo Hiểm, tùy theo số tiền nào lớn hơn; và
- 16.3 Mở rộng cho các rủi ro khác không được liệt kê tại Phạm vi bảo hiểm theo Điều 10.1 và không vi phạm điều khoản loại trừ theo Điều 11 của Quy Tắc Bảo Hiểm này; Áp dụng Mức Khấu trừ của Hợp Đồng Bảo Hiểm hoặc mức khấu trừ của điều khoản bổ sung bên dưới, mức nào cao hơn sẽ được áp dụng.

Tất cả các quy định khác trong Hợp Đồng Bảo Hiểm không thay đổi.

Điều 17 :Bảo hiểm mất cắp bộ phận

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận đóng Phí Bảo Hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm tham gia bảo hiểm, LIBERTY đồng ý sẽ bảo hiểm cho mất cắp bộ phận vật chất ô tô theo những quy định sửa đổi, bổ sung như sau:

- 17.1 Hủy bỏ quy định loại trừ trách nhiệm bảo hiểm cho tổn thất do mất cắp bộ phận của Xe Được Bảo Hiểm theo Điều 11.14 của Quy Tắc Bảo Hiểm;
- 17.2 Mở rộng nhận bảo hiểm cho tổn thất do mất cắp bộ phận của Xe Được Bảo Hiểm bị tổn thất khi Xe Được Bảo Hiểm; và
- 17.3 Áp dụng Mức Khấu trừ với số tiền tương đương với hai triệu đồng (2.000.000 Đồng) hoặc hai mươi phần trăm (20%) giá trị tổn thất hoặc Mức Khấu trừ của Hợp Đồng Bảo Hiểm, tùy theo số nào lớn hơn, cho mỗi và mọi vụ tổn thất liên quan đến tổn thất do mất cắp bộ phận.

Tất cả các quy định khác trong Hợp Đồng Bảo Hiểm không thay đổi.

Điều 18: Bảo hiểm không khấu hao thay thế mới

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận đóng Phí Bảo Hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm tham gia bảo hiểm, LIBERTY đồng ý sẽ bảo hiểm cho không khấu hao thay thế mới đối với bảo hiểm vật chất ô tô theo những quy định sửa đổi, bổ sung như sau:

- 18.1 Hủy bỏ quy định loại trừ trách nhiệm bảo hiểm không khấu hao thay thế mới của Xe Được Bảo Hiểm theo Điều 13.1.2.(ii) của Quy Tắc Bảo Hiểm; và
- 18.2 Mở rộng nhận bảo hiểm không khấu hao thay thế mới cho Xe Được Bảo Hiểm khi Xe Được Bảo Hiểm bị tổn thất.

Tất cả các quy định khác trong Hợp Đồng Bảo Hiểm không thay đổi.

Điều 19 :Bảo hiểm sửa chữa Xe Được Bảo Hiểm tại xưởng sửa chữa do Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận đóng Phí Bảo Hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm tham gia bảo hiểm, LIBERTY đồng ý sẽ bảo hiểm cho Xe Được Bảo Hiểm được sửa chữa tại xưởng sửa chữa do Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn.

Tất cả các quy định khác trong Hợp Đồng Bảo Hiểm không thay đổi.

Điều 20: Bảo hiểm lựa chọn mức khấu trừ khác mức khấu trừ tối thiểu

Trên cơ sở yêu cầu và chấp nhận đóng Phí Bảo Hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm tham gia bảo hiểm, LIBERTY đồng ý sẽ bảo hiểm cho Mức Khấu trừ cao hơn so với Mức Khấu trừ tối thiểu được quy định tại Điều 14 của Quy Tắc Bảo Hiểm này

Điều 21: Điều khoản bảo hiểm bổ sung khác

Ngoài các điều khoản bảo hiểm bổ sung trên, tất cả các yêu cầu bảo hiểm khác của Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe có thể được thỏa thuận bảo hiểm bổ sung bằng văn bản theo các điều khoản riêng biệt trên cơ sở Bên Mua Bảo Hiểm / Người Được Bảo Hiểm / Người Điều Khiển Xe đồng ý và được sự chấp thuận của LIBERTY

PHẦN V - TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA

Điều 22. Phạm Vi Bảo Hiểm Trách Nhiệm Đối Với Bên Thứ Ba

22.1 Bồi Thường cho Người Được Bảo Hiểm

Công Ty Bảo Hiểm, tùy theo Hạn Mức Trách Nhiệm cho trách nhiệm đối với bên thứ ba, sẽ bồi thường cho Người Được Bảo Hiểm các khoản tiền bao gồm cả các chi phí và phí tổn của bên yêu cầu mà Người Được Bảo Hiểm có trách nhiệm pháp lý phải thanh toán trong trường hợp:

- (a) tử vong hay thương tật thân thể của bất kỳ bên thứ ba nào; và/hoặc
- (b) thiệt hại đối với tài sản của bất kỳ bên thứ ba nào,

Khi tử vong hay thương tật thân thể hay thiệt hại tài sản đó do tai nạn gây ra bởi hay phát sinh trực tiếp từ việc sử dụng Xe.

22.2 Bồi Thường cho Lái Xe Được Phép

Công Ty Bảo Hiểm, tùy theo Hạn Mức Trách Nhiệm cho trách nhiệm đối với bên thứ ba, sẽ bồi thường cho bất cứ Lái Xe Được Phép nào trong khi đang lái Xe về các khoản tiền bao gồm chi phí và phí tổn khiếu nại mà Lái Xe Được Phép có trách nhiệm pháp lý phải trả đối với:

- (a) tử vong hay thương tật thân thể của bất cứ bên thứ ba nào; và/hoặc
- (b) thiệt hại đối với tài sản của bất kỳ bên thứ ba nào

Khi tử vong hay thương tật thân thể hay thiệt hại tài sản đó do tai nạn gây ra bởi hoặc phát sinh trực tiếp từ việc sử dụng Xe với điều kiện là Lái Xe Được Phép:

- i) không được bồi thường theo bất kỳ Hợp Đồng Bảo Hiểm nào khác,
- (ii) phải thực hiện, chấp hành và tuân thủ đúng mọi điều khoản và điều kiện có thể áp dụng của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, như thể họ là Người Được Bảo Hiểm

Vì mục đích của Điều 21.1 và 21.2 trên đây, "bên thứ ba" không bao gồm những hành khách và bất cứ người nào khác ngồi trên Xe hoặc đang lên, xuống xe.

22.3 Bồi Thường cho Những Người Đại Diện Cá Nhân

Nếu một người được bồi thường theo Phần V này chết, Công Ty Bảo Hiểm sẽ bồi thường cho người đại diện của người đã chết theo các quy định và các giới hạn nêu ở Phần V này, với điều kiện là những người đại diện này phải tuân thủ đúng mọi điều khoản và điều kiện có thể áp dụng của Hợp Đồng Bảo Hiểm này, như thể họ là Người Được Bảo Hiểm.

22.4 Các Chi Phí

Trong Hạn Mức Trách Nhiệm tương ứng, cho mỗi sự kiện bảo hiểm Công Ty Bảo Hiểm sẽ thanh toán các chi phí và phí tổn phát sinh đã được Công Ty Bảo Hiểm chấp thuận bằng văn bản.

22.5 Đại diện và bào chữa

Tùy theo sự lựa chọn của mình Công Ty Bảo Hiểm có thể:

- (a) thu xếp để có đại diện tại bất cứ cuộc điều tra chính thức nào hay tại bất cứ vụ tai nạn

nào mà có thể là căn cứ để bồi thường theo Phần này;

- (b) đảm trách việc biện hộ trong các vụ kiện trước bất kỳ Tòa Án nào đối với bất kỳ hành vi hay sự cho là vi phạm gây ra hay liên quan đến bất kỳ sự cố nào mà có thể là cơ sở của việc bồi thường theo Phần này;
- (c) theo yêu cầu của Người Được Bảo Hiểm, trong Hạn Mức Trách Nhiệm tương ứng, Công Ty Bảo Hiểm có thể đồng ý thu xếp và thanh toán cho các dịch vụ pháp lý để bảo chữa trước sự buộc tội gây ra tử vong do lái Xe, nhưng không phải do cố ý giết người, nhằm vào Người Được Bảo Hiểm hay bất cứ ai lái Xe theo lệnh hoặc được sự cho phép của Người Được Bảo Hiểm đối với bất kỳ trường hợp tử vong nào mà có thể là cơ sở cho việc bồi thường ở Phần này

Điều 23. Các Điểm Loại Trừ Áp Dụng Cho Phần V

Công Ty Bảo Hiểm không có trách nhiệm đối với:

- (a) tử vong hay thương tật thân thể của lái xe, phụ xe, hành khách và/hoặc bất cứ người nào khác ngồi trên xe hay đang lên, xuống xe;
- (b) thiệt hại về tài sản thuộc quyền sở hữu của, được ủy thác cho hoặc thuộc sự trông nom coi sóc hay kiểm soát của:
 - (i) Người Được Bảo Hiểm hoặc thành viên của gia đình Người Được Bảo Hiểm,
 - (ii) bất cứ Lái Xe Được Phép nào khiếu nại đòi bồi thường theo Điều 21.2 hay bất cứ thành viên nào trong gia đình của người này;
- (c) bồi thường cho những thiệt hại liên quan đến những phán quyết mà lúc đầu không được tổng đạt bởi hoặc nhận được từ Tòa Án có thẩm quyền trong phạm vi Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam; và
- (d) các chi phí và phí tổn tố tụng bên yêu cầu bồi thường yêu cầu Người Được Bảo Hiểm bồi thường mà các chi phí và phí tổn đó không phát sinh hoặc không thể truy đòi được trong phạm vi Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

PHẦN VI - TAI NẠN ĐỐI VỚI NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

Điều 24. Phạm Vi Bảo Hiểm Tai Nạn Đối Với Người Ngồi Trên Xe

Công Ty Bảo Hiểm có trách nhiệm trả tiền bảo hiểm, theo các mức dưới đây, cho những người (hoặc người đại diện cho người đó) ngồi trên Xe hoặc đang lên, xuống xe bị chết hoặc thương tật thân thể gây ra cho họ trong khi lên xe, xuống xe, lái hay di chuyển bằng Xe và gây ra bởi các phương tiện hữu hình, từ bên ngoài, có tính chất bất ngờ, có tính chất vũ lực và độc lập với bất kỳ nguyên nhân nào khác (ngoại trừ việc điều trị y tế hay phẫu thuật là hậu quả của thương tật đó) trong vòng 3 tháng dương lịch kể từ khi xảy ra tử vong hoặc thương tật và thương tật là kết quả trực tiếp và tức thì của tai nạn đối với Xe.

Hậu Quả

- A. Chết
- B. Thương Tật Vĩnh Viễn như mô tả dưới đây

Số Tiền Chi trả

- A. Theo Hạn Mức Trách Nhiệm ghi trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- B. Một số tiền theo tỉ lệ phần trăm của Hạn Mức Trách Nhiệm ghi trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Tỉ lệ phần trăm đối với mỗi một thương tật áp dụng theo quy định dưới đây, tuy nhiên, mức trách nhiệm cộng gộp sẽ không vượt quá 100% Hạn Mức Trách Nhiệm đối với mỗi người bị thương tật.

THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ

TỶ LỆ %

* Mù hoàn toàn và không thể phục hồi được của cả hai mắt	100%
* Rối loạn tâm thần hoàn toàn và không thể chữa được	100%
* Mất cả hai cánh tay hoặc hai bàn tay	100%
* Điếc hoàn toàn cả hai tai	100%
* Cắt bỏ hàm dưới	100%
* Câm	100%
* Mất một cánh tay và một bàn chân, hoặc một cánh tay và một chân, hoặc một bàn tay và một chân	100%
* Mất cả hai chân hoặc hai bàn chân	100%

THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN

ĐẦU

- | | |
|---|-----|
| * Mất một phần xương sọ với toàn bộ bề dày của xương: | |
| - mất với diện tích trên 6cm ² | 40% |

-	mất với diện tích từ 3cm ² tới 6cm ²	20%
*	Cắt bỏ một phần hàm dưới, toàn bộ một nhánh của hàm trên hoặc nửa hàm trên	40%
*	Mất một mắt	40%
*	Điếc hoàn toàn một tai	30%

CHI TRÊN

	Phải	Trái
* Mất một cánh tay hoặc một bàn tay	60%	50%
* Mất phần xương chủ yếu của phần trên cánh tay (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa khỏi)	50%	40%
* Liệt hoàn toàn phần trên cánh tay (tổn thương các dây thần kinh và không có khả năng chữa khỏi)	65%	55%
* Liệt hoàn toàn dây thần kinh mũ	20%	15%
* Dính khớp bả vai	40%	30%
* Dính khớp khuỷu tay		
- ở vị trí thuận lợi, 15° xung quanh góc vuông	25%	20%
- ở vị trí không thuận lợi	40%	35%
* Mất phần xương chủ yếu của 2 xương cánh tay (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa khỏi)	40%	30%
* Liệt hoàn toàn dây thần kinh giữa	40%	35%
* Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở cánh tay	30%	25%
* Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở bàn tay	20%	15%
* Liệt hoàn toàn dây thần kinh trụ	30%	25%
* Dính khớp cổ tay ở vị trí thuận lợi (tư thế thẳng và sấp)	20%	15%
* Dính khớp cổ tay ở vị trí không thuận lợi (tư thế gấp quá hoặc duỗi ngược)	30%	25%
* Cụt toàn bộ ngón cái	20%	15%
* Cụt toàn bộ ngón trỏ	15%	15%
* Cụt đồng thời ngón cái và ngón trỏ	35%	25%

Trụ sở chính:
Tầng 18, Tòa nhà Vincom
45A Lý Tự Trọng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84.28) 38 125 125
Fax: (84.28) 38 125 018

*	Cụt ngón cái và ngón khác ngoài ngón trỏ	25%	20%
*	Cụt 3 ngón trong đó có ngón cái	35%	30%
*	Cụt 3 ngón trừ ngón cái và ngón trỏ	20%	15%
*	Cụt 4 ngón trong đó có ngón cái	45%	40%
*	Cụt 4 ngón trừ ngón cái	40%	35%
*	Cụt một ngón ngoài ngón cái và ngón trỏ	10%	5%

Khi nạn nhân là người thuận tay trái, tỉ lệ bồi thường đối với tay được áp dụng theo cách ngược lại, tức là tỉ lệ áp dụng cho tay phải lúc này sẽ áp dụng cho tay trái và ngược lại.

CHI DƯỚI

*	Cụt 1 đùi (nửa trên)	60%
*	Cụt 1 đùi (nửa dưới)	50%
*	Mất hoàn toàn một bàn chân (tháo khớp chày-cổ chân)	45%
*	Mất một phần bàn chân (tháo khớp dưới xương xên)	40%
*	Mất một phần bàn chân (tháo khớp giữa cổ chân)	35%
*	Mất một phần bàn chân (tháo khớp cổ-bàn chân)	30%
*	Liệt hoàn toàn một chân dưới (tổn thương thần kinh không có khả năng chữa khỏi)	60%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông kheo ngoài	30%
*	Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông kheo trong	20%
*	Liệt hoàn toàn cả hai dây thần kinh hông kheo trong và ngoài	40%
*	Dính khớp háng	40%
*	Dính khớp gối	20%
*	Mất phần lớn xương đùi hay phần lớn hai xương cẳng chân (không có khả năng chữa khỏi)	60%
*	Xương bánh chè bị mất phần lớn với nhiều mảnh vỡ và làm khó cử động giữa cẳng chân và đùi	40%
*	Mất phần lớn xương bánh chè nhưng vẫn di chuyển được	20%
*	Chân bị hụt đi ít nhất khoảng 5cm	30%
*	Chân bị hụt đi từ 3 đến 5cm	20%
*	Cụt hẳn 4 ngón chân trong đó có ngón chân cái	20%
*	Cụt 3 ngón chân trong đó có ngón chân cái	15%

- * Cụt ngón chân cái 5%

Trường hợp bị dính các khớp ngón tay (trừ ngón cái và ngón trỏ) và các khớp ngón chân (trừ ngón cái) thì số tiền bồi thường chỉ bằng 50% số tiền bồi thường theo quy định trong trường hợp cụt ngón đó.

Những trường hợp thương tật không được liệt kê trong Bảng Tỷ Lệ trên đây sẽ được bồi thường trên cơ sở so sánh tính nghiêm trọng của nó với những trường hợp khác có nêu trong Bảng Tỷ Lệ này mà không xét đến nghề nghiệp của nạn nhân. Bị mất hoàn toàn các chức năng của tay/chân hoặc của một phần tay/chân cũng được xem như là bị cụt hoàn toàn tay/chân hoặc phần tay/chân đó.

Trong trường hợp nạn nhân đã bị mất một mắt trước khi xảy ra tai nạn và nay mất nốt mắt còn lại thì mức bồi thường sẽ là 100% thay vì là 40% như được nêu trong Bảng Tỷ Lệ.

Chỉ trả tiền bảo hiểm cho Thương Tật Bộ Phận Vĩnh Viễn nếu mức độ thương tật là từ 5% trở lên.

C. CHI PHÍ Y TẾ

Công Ty Bảo Hiểm, tùy theo Hạn Mức Trách Nhiệm tương ứng, đối với từng người bị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm, sẽ thanh toán các chi phí cho thuốc men, nằm viện và phẫu thuật, chăm sóc tại nhà điều dưỡng hay chi phí điều dưỡng phát sinh trong vòng 52 tuần kể từ lúc bị thương tật, với điều kiện là mọi chi phí phát sinh này là hợp lý và cần thiết phải trả cho các dịch vụ chuyên nghiệp cung cấp bởi các chuyên gia y khoa, bác sĩ phẫu thuật hoặc y tá được phép hoạt động kinh doanh và/hoặc cho bệnh viện điều trị theo chỉ thị của các nhà chuyên môn, bác sĩ phẫu thuật.

Với điều kiện là các chi phí này có liên quan đến thương tật thân thể do các phương tiện hữu hình từ bên ngoài, có tính chất bất ngờ, có tính chất vũ lực gây ra cho người bị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm như là kết quả trực tiếp và tức thì của tai nạn đối với Xe.

Điều 25. Những Điều Kiện Đặc Biệt Áp Dụng Cho Phần VI

- (a) trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm có một hay nhiều hợp đồng bảo hiểm với Công Ty Bảo Hiểm cho một hay nhiều Xe thì việc bồi thường chỉ được thực hiện theo một hợp đồng mà thôi;
- (b) việc chi trả sẽ không được thực hiện cho bất kỳ một hạng mục nào của Hậu Quả B mà tại đó cho cùng một thương tật, hạng mục này nằm trong một hạng mục khác của Hậu Quả B có hạn mức chi trả lớn hơn;
- (c) việc chi trả sẽ không được thực hiện cho Hậu Quả A (chết) như là khoản trả thêm cho Hậu Quả B (Thương Tật Vĩnh Viễn) nếu cả hai hậu quả đều được gây ra bởi cùng một thương tật, ngoại trừ trường hợp tiền bảo hiểm đã được trả theo hạng mục nào đó của Hậu Quả B và cái chết xảy ra sau đó được xem như là hậu quả gây ra bởi thương tật này trong khoảng thời gian không quá 52 tuần kể từ khi xảy ra thương tật và khi đó nếu Hạn Mức Trách Nhiệm sẽ trả theo Hậu Quả A lớn hơn Hạn Mức Trách Nhiệm đã trả theo Hậu Quả B, Công Ty Bảo Hiểm sẽ thanh toán khoản chênh lệch đó;
- (d) việc chi trả sẽ không được thực hiện nhiều hơn 100% Hạn Mức Trách Nhiệm đối với Hậu Quả A hay bất cứ một hay nhiều Hậu Quả B bao gồm cả Hậu quả C (Chi phí Y tế) đối với mỗi người bị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm.
- (e) Hậu quả C (Chi phí Y tế) sẽ không được chi trả nếu có bất kỳ một bảo hiểm khác có hiệu lực hay nếu Người Được Bảo Hiểm hay người bị thương tật thuộc phạm vi bảo hiểm nhận được bồi thường từ một nguồn khác, với điều kiện là Công Ty Bảo Hiểm sẽ không từ chối trách

niệm theo Hậu quả này đối với bất kỳ khoản nào vượt quá khoản được chi trả theo những nguồn bảo hiểm hay bồi thường khác đó;

- (f) số chỗ ngồi được bảo hiểm được ghi trên Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm, là số chỗ ngồi dựa trên thiết kế của chiếc xe như được nêu trong giấy phép lưu hành xe hoặc theo thỏa thuận giữa Công Ty Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm.

Khi số người thực tế ngồi trên Xe Ô Tô bao gồm cả lái xe (nhưng loại trừ trẻ em dưới 7 tuổi) vào thời điểm xảy ra tai nạn nhiều hơn số chỗ ngồi được nêu trong Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm thì trách nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm sẽ giảm xuống theo tỷ lệ giữa số chỗ ngồi được bảo hiểm và số người thực tế được chở trên xe.

- (g) không trả tiền bảo hiểm cho trường hợp tử vong hay thương tật thân thể, toàn bộ hay một phần, trực tiếp hay gián tiếp phát sinh, gây ra bởi hoặc truy nguyên do:

- (1) cố ý tạo ra thương tật cho bản thân, tự tử hay mưu toan tự tử (dù có phạm tội hay không), khuyết tật thân thể hay đau yếu; hay
- (2) tai nạn xảy ra **khi người điều khiển xe** bị ảnh hưởng của rượu hoặc các chất kích thích

PHẦN VII - CÁC HẠN MỨC TRÁCH NHIỆM

Điều 26 : Các Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm như sau:

Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần III	Xem Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Hạn Mức Cứu Hộ	Xem Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần V	Xem Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần VI	Xem Bản Tóm Tắt Hợp Đồng Bảo Hiểm
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần VI, Mục A và Mục B	Như quy định tại Điều 24
Hạn Mức Trách Nhiệm của Công Ty Bảo Hiểm cho Phần VI Mục C	10% của Hạn Mức Trách Nhiệm theo Phần VI, Mục A và Mục B

LƯU Ý QUAN TRỌNG

Xin lưu ý rằng quý khách hàng phải khai báo cho chúng tôi đầy đủ, trung thực các sự việc mà quý khách hàng biết hoặc phải biết, nếu không quý khách hàng có thể sẽ không nhận được những lợi ích từ Hợp Đồng Bảo Hiểm này.